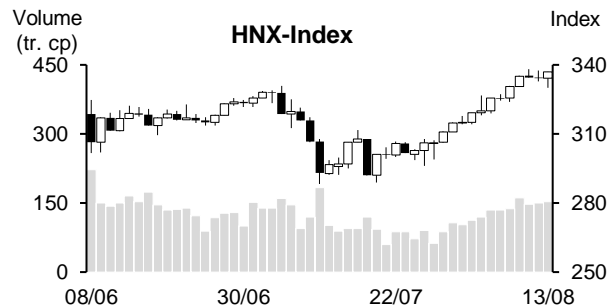
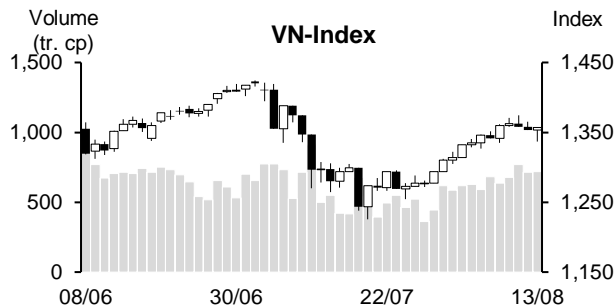


Ngày	Thứ 2 09/08	Thứ 3 10/08	Thứ 4 11/08	Thứ 5 12/08	Thứ 6 13/08	Trung bình
VN-Index	1,359.86	1,362.43	1,357.79	1,353.05	1,357.05	1,358.04
Thay đổi +/-	18.41	2.57	-4.64	-4.74	4.00	3.12
Thay đổi %	1.37%	0.19%	-0.34%	-0.35%	0.30%	0.23%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	636.28	677.98	770.57	716.51	718.72	704.01
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	20,598.58	21,049.55	24,608.51	21,629.77	22,983.94	22,174.07
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	110.11	-588.21	-741.80	-143.45	-780.10	-428.69
VN30	1,497.83	1,494.41	1,487.91	1,477.06	1,484.25	1,488.29
Thay đổi +/-	21.04	-3.42	-6.50	-10.85	7.19	1.49
Thay đổi %	1.42%	-0.23%	-0.43%	-0.73%	0.49%	0.10%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	206.12	185.39	245.34	184.22	207.22	205.66
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	10,402.09	9,567.85	12,139.45	9,408.06	10,771.27	10,457.74
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	191.47	-319.05	-234.25	-188.45	-761.01	-262.26
HNX-Index	330.68	335.08	334.44	334.33	336.96	334.30
Thay đổi +/-	5.22	4.40	-0.64	-0.11	2.63	2.30
Thay đổi %	1.60%	1.33%	-0.19%	-0.03%	0.79%	0.70%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	137.21	161.59	147.93	150.23	152.51	149.89
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,422.37	3,913.20	3,417.24	3,319.60	3,638.42	3,542.17
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-13.17	-4.84	-22.75	-25.51	-11.96	-15.65



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

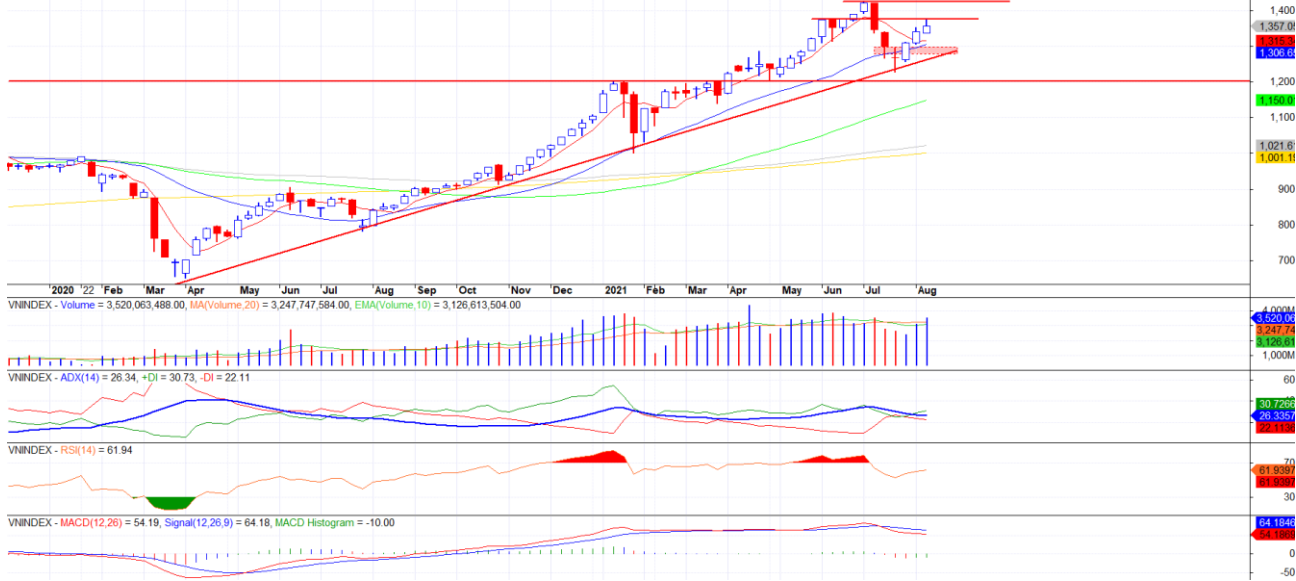
Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần vừa qua với diễn biến khởi sắc vào đầu tuần và điều chỉnh với áp lực không quá mạnh trong những phiên cuối tuần. Mặc dù đà tăng của các chỉ số đã thu hẹp đáng kể so với hai tuần trước đó, yếu tố thanh khoản chính là điểm cộng khi đã tăng vọt lên mức cao hàm ý dòng tiền đang nhập cuộc mạnh mẽ. Trong đó, một số nhóm ngành có sóng tăng ấn tượng trong tuần qua có thể kể đến như: chứng khoán, thủy sản hay vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, có một điểm đáng chú ý là khối ngoại đã bắt đầu có động thái chốt lời ngắn hạn khi khối này bất ngờ bán ròng mạnh sau 2 tuần mua ròng liên tiếp trước đó.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Tín hiệu xuất hiện nến tuần rút đầu khi về kháng cự 1370-1390, tuy nhiên bóng nến không quá dài cho thấy bên bán không thực sự áp đảo. Hơn nữa, khi nhìn vào đồ thị ngày, chúng tôi nhận thấy rõ hơn áp lực bán không quá mạnh trong các phiên điều chỉnh trong tuần qua; và trong phiên cuối tuần đã có diễn biến hồi phục ấn tượng về cuối phiên, tạo nên nến rút chân tốt quanh đường MA50. Tín hiệu này cho khả năng chỉ số có thể tiếp tục tăng trong tuần này và hướng về vùng đỉnh cũ 1410-1420. Trường hợp nếu giảm điểm trở lại thì ngưỡng hỗ trợ mục tiêu là vùng 1280-1300.

VN-Index

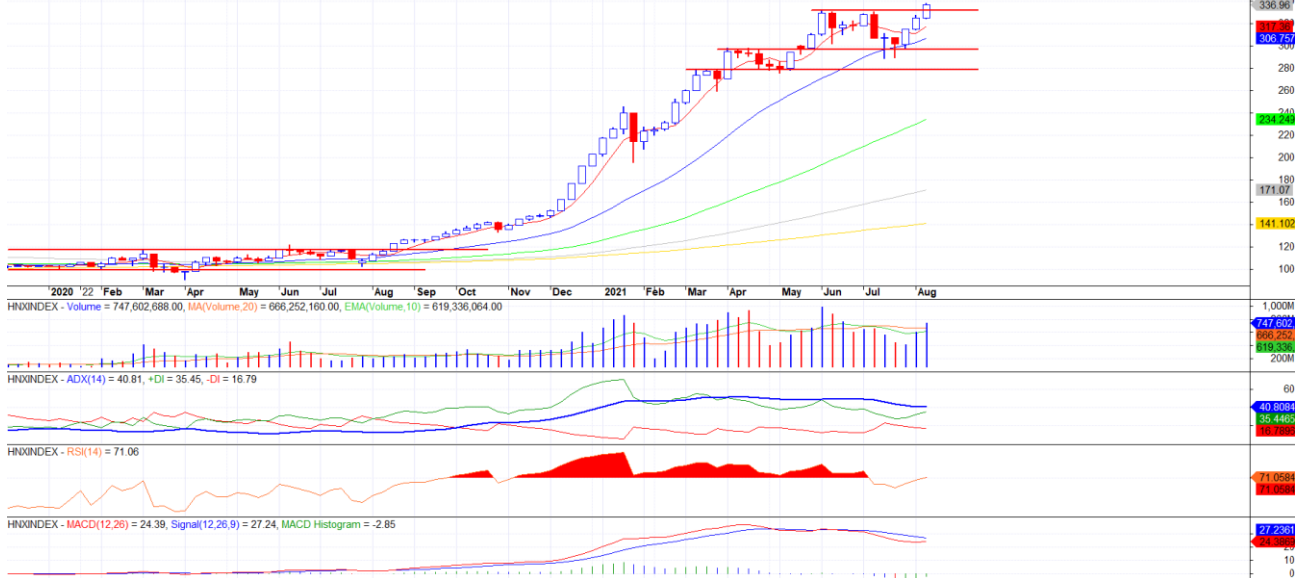
VNINDEX - Weekly 8/13/2021 00:00:00 Open 1337.78, Hi 1374.03, Lo 1334.69, Close 1357.05 (1.2%) MA(Close,5) = 1,315.34, MA1(Close,20) = 1,306.65, MA2(Close,50) = 1,150.01, MA3(Close,100) = 1,021.61, MA4(Close,200) = 1,001.19, MA5(Close,10) = 1,346.37



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần tăng điểm. Tín hiệu đã vượt được đỉnh cũ 330 với nến tuần tăng khá tốt kèm khối lượng cao, tuy vậy MACD tuần vẫn còn dưới Signal nên rủi ro phá vỡ giả vẫn cần phải chú ý đến. Ở đồ thị ngày, xuất hiện nến rút chân khá tốt vào phiên cuối tuần, tín hiệu này có thể cho khả năng chỉ số sẽ tăng tiếp trong tuần này và hướng về các ngưỡng kháng cự phía trên quanh 345 & 360. Trường hợp nếu giảm trở lại thủng 330 thì sẽ cho tín hiệu phá vỡ giả và khả năng sẽ tiếp tục giảm về ngưỡng hỗ trợ quanh 315-320.

HNX-Index

HNXINDEX - Weekly 8/13/2021 00:00:00 Open 325.467, Hi 338.135, Lo 323.806, Close 336.96 (3.5%) MA(Close,5) = 317.36, MA1(Close,20) = 306.76, MA2(Close,50) = 234.25, MA3(Close,100) = 171.07, MA4(Close,200) = 141.10, MA5(Close,10) = 317.52



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều xuất hiện tín hiệu nến rút chân khá tốt vào phiên cuối tuần và khả năng có thể tiếp tục tăng điểm trong tuần này. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ vị thế và canh bán khi chỉ số về gần kháng cự, cần nhắc hạn chế dần chiều mua khi chỉ số tăng điểm..

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	48,650	0.52%	122,991,000
STB	29,700	-1.98%	122,333,800
SSI	59,000	4.61%	88,199,800
DIG	34,000	17.04%	87,582,100
FLC	11,200	-3.45%	85,608,300

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	29,000	0.00%	91,473,994
PVS	26,200	3.56%	76,596,551
VND	51,400	2.59%	49,730,832
SHS	49,500	17.02%	44,240,876
KLF	4,000	-2.44%	27,388,160

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	48,650	0.52%	6,020.7
SSI	59,000	4.61%	5,180.3
VHM	120,000	5.36%	4,422.8
TCB	52,200	0.77%	3,923.2
STB	29,700	-1.98%	3,701.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHB	29,000	0.00%	2,664.2
VND	51,400	2.59%	2,531.8
SHS	49,500	17.02%	2,019.2
PVS	26,200	3.56%	2,004.7
MBS	32,500	6.21%	639.5

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	120,000	5.36%	0.40%
VPB	63,600	4.95%	0.15%
VNM	89,900	3.10%	0.11%
VCB	99,600	1.53%	0.11%
GVR	34,800	1.75%	0.05%

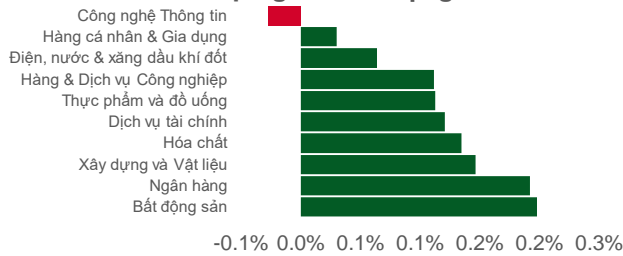
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PHP	32,000	27.49%	0.53%
SHS	49,500	17.02%	0.35%
NVB	29,200	11.88%	0.29%
DTK	12,600	13.51%	0.24%
PAN	32,200	15.83%	0.21%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

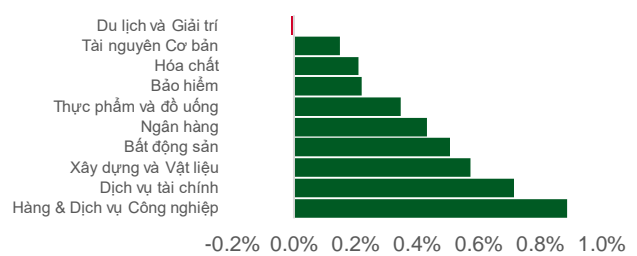
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	110,900	-2.12%	-0.16%
NVL	103,500	-3.72%	-0.12%
SAB	151,800	-2.19%	-0.04%
FPT	94,003	-1.66%	-0.03%
BID	42,550	-0.82%	-0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
EVS	23,900	-23.40%	-0.10%
PTI	29,300	-3.93%	-0.02%
SHN	15,700	-3.68%	-0.02%
KHG	15,200	-2.56%	-0.02%
NET	64,000	-4.33%	-0.02%

Top ngành tác động đến VN-Index

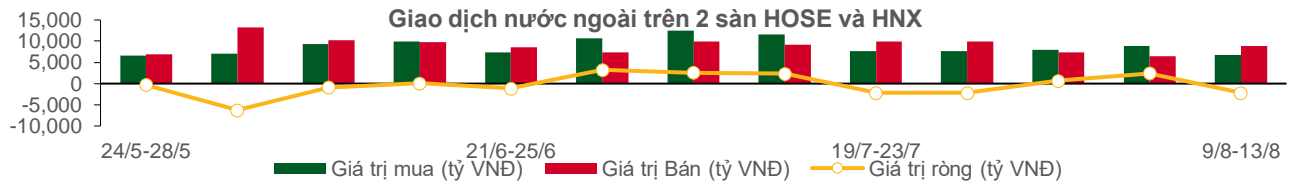


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	135.39	6,583.96	192.39	8,727.46	(57.00)	(2,143.45)
HNX	5.02	134.43	7.62	212.68	(2.60)	(78.23)
Tổng 2 sàn	140.41	6,718.39	200.00	8,940.14	(59.60)	(2,221.68)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	120,000	6,243,100	688.03
PLX	52,900	6,447,700	344.23
STB	29,700	6,702,000	203.65
DRC	34,200	1,140,800	38.54
E1VFN30	24,820	1,430,800	35.61

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
DXS	28,200	1,446,100	41.32
PAN	32,200	488,300	14.62
VCS	120,900	73,200	9.16
SHB	29,000	132,235	3.84
NTP	48,500	65,200	3.22

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SSI	59,000	(16,467,400)	(969.78)
VIC	110,900	(3,274,200)	(367.69)
NVL	103,500	(1,967,300)	(206.10)
DPM	34,750	(5,739,300)	(189.59)
VRE	28,000	(6,183,300)	(174.13)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VND	51,400	(1,395,493)	(70.75)
PVS	26,200	(1,158,900)	(29.98)
BSI	25,000	(803,200)	(18.82)
CDN	35,900	(441,100)	(15.28)
BVS	30,300	(165,815)	(4.88)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912